

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

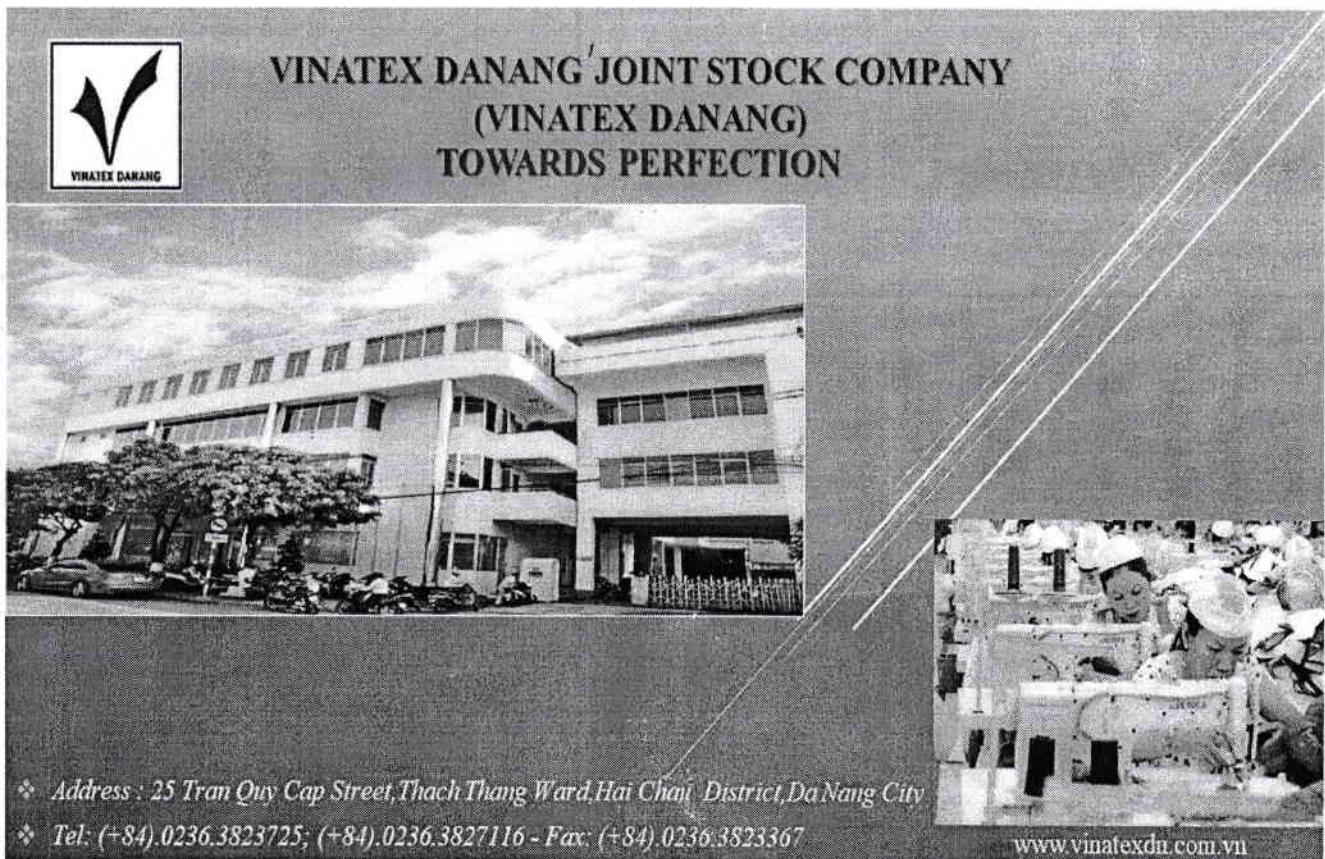
Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Năm báo cáo: 2020

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
(VINATEX DANANG JOINT STOCK COMPANY)
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400410498 do Sở kế hoạch & đầu tư TP.Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 08/8/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 02/7/2018.
- + Vốn điều lệ : 29.939.100.000 đồng
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 29.939.100.000 đồng
- + Địa chỉ : 25 Trần Quý Cáp, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng
- + Số điện thoại : 0236.3827116
- + Số Fax : 0236.3823367
- + Website : www.vinatexdn.com.vn
- + Mã cổ phiếu (nếu có) : VDN

2. Quá trình hình thành và phát triển:



VINATEX DANANG JOINT STOCK COMPANY
(VINATEX DANANG)
TOWARDS PERFECTION

❖ Address : 25 Tran Quy Cap Street, Thach Thang Ward, Hai Chau District, Da Nang City
❖ Tel: (+84).0236.3823725; (+84).0236.3827116 - Fax: (+84).0236.3823367

www.vinatexdn.com.vn

- Thời gian đầu Vinatex Đà Nẵng có tên gọi là Liên hiệp SX – XNK dệt may Việt Nam tại Đà Nẵng được thành lập vào ngày 01/07/1992 với 01 xưởng thêu tự động, 01 xưởng may gồm 350 công nhân & 01 cửa hàng cung ứng thiết bị phụ tùng ngành may.

- Tiền thân của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng là Chi nhánh Tổng Công Dệt May Việt Nam tại Đà Nẵng, được thành lập trên cơ sở sát nhập Chi nhánh Liên hiệp Dệt tại Đà Nẵng với Chi nhánh Liên hiệp May tại Đà Nẵng theo quyết định số 100/QĐ/TCLĐ ngày 26/10/1995 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, có tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT CORPORATION - DANANG BRANCH - GỌI TẮT VINATEX ĐÀ NẴNG, là đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Tháng 01/2002, trên cơ sở sát nhập Chi nhánh Tổng Công ty Dệt May Việt Nam tại Đà Nẵng và Công ty Dệt May Thanh Sơn theo quyết định số 299/QĐ-TCCB ngày 28/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May Đà Nẵng được thành lập (tên giao dịch gọi tắt VINATEX ĐÀ NẴNG), là đơn vị hạch toán độc lập có con dấu riêng và có tài khoản tại ngân hàng, có chức năng SX-KD theo đăng ký kinh doanh và là đơn vị trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc, kinh doanh thương mại hàng Dệt May, thiết bị phụ tùng điện - điện lạnh, có trụ sở văn phòng đặt tại 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng.

- Ngày 01/9/2005, Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May Đà Nẵng được cổ phần hóa theo quyết định số 142/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ngày 23/11/2004 và đổi tên thành Công ty CP SX-XNK Dệt May Đà Nẵng, tên Tiếng Anh là : DANANG TEXTILE AND GARMENT MANUFACTURING IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là VINATEX DANANG, hoạt động theo điều lệ tổ chức hoạt động được hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/07/2005.

- Ngày 01/07/2008 được đổi tên Công ty CP Vinatex Đà Nẵng, Trụ sở: Số 25 đường Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 31/03/2010, Công ty CP Vinatex Đà Nẵng chính thức đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán Upcom, với mã chứng khoán là VDN. Tổng số lượng niêm yết là 2.000.000 CP, mệnh giá 10 nghìn đồng. Mục đích đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch nhằm tăng vốn điều lệ tái đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng quy mô sản xuất.

- Trong năm 2016, Công ty CP Vinatex Đà Nẵng phát hành thêm 993.910 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng số lượng chứng khoán của Công ty lên 2.993.910 cổ phiếu.

- Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, Công ty CP Vinatex Đà Nẵng không ngừng phát triển về mọi mặt, đời sống người lao động luôn luôn được cải thiện và nâng cao, chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông duy trì ở mức từ 10% đến 20%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Chuyên sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, hàng thêu đan, áo len
- Kinh doanh khách sạn
- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ, kinh doanh nhà hàng, đại lý mua bán hàng hóa
- Bán mô tô, xe máy

- Lắp đặt hệ thống điện, bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép
- Xây dựng nhà các loại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày
- Dịch vụ giao nhận, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

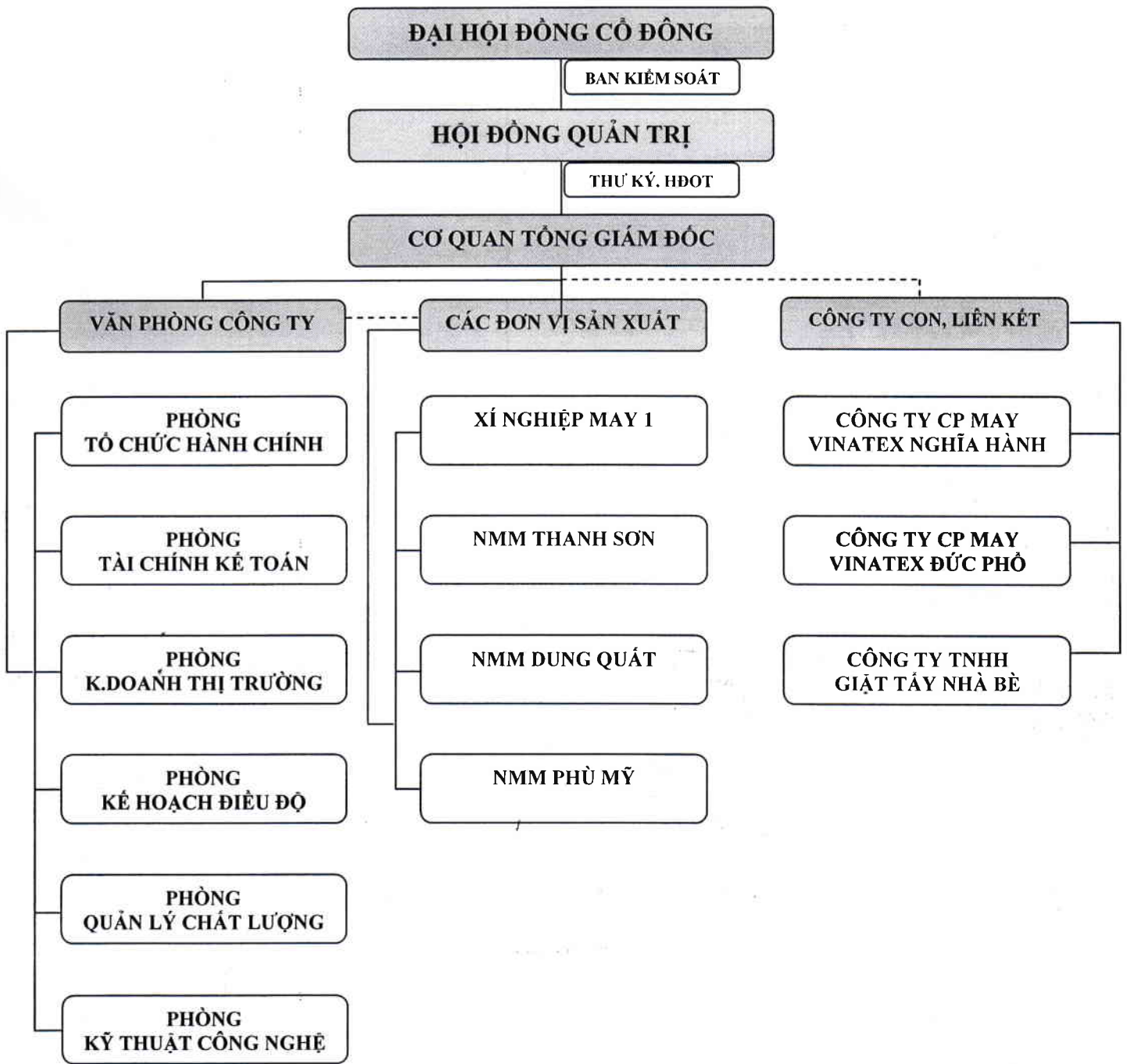
+ Địa bàn kinh doanh: Phạm vi Việt Nam và các quốc gia có quan hệ đối tác

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty CP Vinatex Đà Nẵng được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông nhà nước (Tập đoàn dệt may Việt nam) nắm giữ 30% vốn điều lệ. Mô hình quản trị của Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Cơ quan Tổng Giám đốc, Kiểm soát nội bộ, các phòng nghiệp vụ và các nhà máy sản xuất trực thuộc.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty CP Vinatex Đà Nẵng đã xây dựng và hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



* Công ty con: Công ty CP may Vinatex Nghĩa Hành, địa chỉ: Cụm Công nghiệp Đồng Dinh, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

* Công ty liên kết: Công ty CP may Vinatex Đức Phổ, địa chỉ: Cụm Công nghiệp Phố Hòa, thôn An Thường, xã Phố Hòa, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

* Công ty liên kết: Công ty TNHH giặt tẩy Nhà Bè, địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trung An, ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

5. Chức năng, nhiệm vụ theo cơ cấu bộ máy quản lý:

* Đại hội cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

* Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm 05 thành viên.

Danh sách HĐQT cụ thể như sau:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Phạm Phú Cường | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Hồ Hai | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Đặng Trọng Tâm | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Xuân Đông | - Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm | - Thành viên HĐQT |

* Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng bao gồm 03 (Ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm 03 thành viên.

Danh sách Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Ông Huỳnh Tấn Long | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Lương Chương | - Thành viên BKS |
| 3. Ông Nguyễn Thăng Long | - Thành viên BKS |

*** Cơ quan Tổng Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 07 (Bảy người): 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc, 04 Giám đốc điều hành.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 01 Giám đốc điều hành mới (Ông Phạm Vũ Bằng)

Cơ quan Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Danh sách Cơ quan Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

1. Ông Hồ Hai - Tổng Giám đốc
2. Ông Đặng Trọng Tâm - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Văn Hữu Thành - Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Phạm Vũ Bằng - Giám đốc điều hành
5. Ông Nguyễn Thành An - Giám đốc điều hành
6. Ông Trần Văn Tiến - Giám đốc điều hành
7. Bà Đào Thị Lụa - Giám đốc điều hành

*** Phòng Tài chính Kế toán:**

- Tham mưu cho Cơ quan Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

- Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê theo Pháp lệnh kế toán và thống kê, Luật Kế toán và Điều lệ của Công ty.

- Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch định kỳ về giá thành sản phẩm, kinh phí hoạt động, chi phí bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa nhỏ của Công ty và các kế hoạch tài chính khác.

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Thực hiện các nghĩa vụ đối với NSNN, cổ đông và người lao động theo luật định.

- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê định kỳ tài sản, nguồn vốn.

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và điều lệ Công ty.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty phân công.

*** Phòng Tổ chức Hành chính:**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động theo qui định của Bộ luật lao động và quy chế công ty.

- Kiểm tra, đôn đốc tất cả CBCNV trong toàn Công ty thực hiện nghiêm chỉnh nội qui, qui chế của Công ty.

- Tuyển dụng, lao động, quản lý nguồn nhân lực, điều phối lao động.

- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động (Lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm).

- Theo dõi công tác thi đua, kỷ luật của Công ty.

- Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin đó theo chức năng và quyền hạn của mình.

- Tổ chức các Hội nghị và khánh tiết của Công ty.

- Soạn thảo và trình Tổng Giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.

*** Phòng Kinh doanh Thị trường:**

- Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường, chọn lựa sản phẩm chủ lực có tính chuyên môn hóa cao phù hợp với năng lực sản xuất của các nhà máy trực thuộc.

- Tổ chức giao dịch, đàm phán trong và ngoài nước, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài trong quá trình giao dịch để đi đến ký kết hợp đồng kinh tế.

- Qui hoạch đơn hàng cho các máy trên cơ sở tính chuyên môn hóa theo định hướng của HĐQT và Ban điều hành Công ty, đảm bảo đồng bộ nguyên phụ liệu kịp thời cho các nhà máy tổ chức sản xuất.

- Đàm phán với khách hàng với giá cả phù hợp giúp nhà máy tổ chức sản xuất tốt, đảm bảo trả lương cho người lao động, đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Công ty.

*** Phòng Kế hoạch điều độ:**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty.

- Theo dõi đôn đốc, cập nhật, giám sát tiến độ sản xuất của các nhà máy.

- Chủ động điều phối đơn hàng, giám sát tiến độ thực hiện tại các nhà máy đảm bảo thời gian giao hàng cho các khách hàng.

- Theo dõi tình hình Final các đơn hàng cho đến khi xuất hàng.

- Quản lý kho tàng, cấp phát NPL kịp thời cho các nhà máy tổ chức sản xuất.

- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty như: giao nhận, vận chuyển, mở tờ khai hải quan
- Thực hiện báo cáo tình hình SXKD của Công ty theo định kỳ.

*** Phòng Kỹ thuật Công nghệ:**

- Tham mưu cho Cơ quan Tổng Giám đốc về công tác Kỹ thuật, công nghệ, định mức và tham mưu trong việc ký kết hợp đồng thực hiện các đơn hàng phù hợp với tính chuyên môn hóa đã xây dựng.
- Triển khai, giám sát công tác kỹ thuật các đơn hàng tại các đơn vị trực thuộc
- Thực hiện công tác nghiên cứu, cải tiến, tổ chức sản xuất hợp lý góp phần tăng năng suất lao động.
- Đánh giá thực trạng của các bộ phận sản xuất tại các nhà máy, phân tích các hạn chế, lãng phí và đưa ra các hành động khắc phục phù hợp.
- Tư vấn công tác quản lý cho các cán bộ quản lý các nhà máy về: phân công lao động, định biên lao động, thiết kế chuyền, giao định mức hàng ngày, định mức thời gian tiêu hao sản phẩm ...
- Xây dựng các qui trình công nghệ chế tạo sản phẩm.
- Xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên phụ liệu.
- Cung cấp các tài liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật các đơn hàng của các khách hàng cho các đơn vị phục vụ công tác sản xuất.
- Nghiên cứu chế tạo các cử gá lắp, rập hỗ trợ cho các đơn vị áp dụng tăng năng suất lao động.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm đã sản xuất, giữ gìn bí mật công nghệ.

*** Phòng Quản lý chất lượng:**

- Tham mưu cho Cơ quan Tổng Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng hệ thống của Công ty theo các tiêu chuẩn của khách hàng và tiêu chuẩn của Công ty xây dựng.
- Xây dựng các tiêu chuẩn, qui trình, hướng dẫn, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Đánh giá, xử lý chất lượng nguyên phụ liệu đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất của các nhà máy.
- Tổ chức triển khai các biện pháp để ngăn chặn các sai sót trong quá trình tổ chức sản xuất.
- Thống kê, tổng hợp các lỗi trong quá trình sản xuất, phân tích đánh giá nguyên nhân và đưa ra các hành động khắc phục phòng ngừa.
- Cập nhật các qui trình, tiêu chuẩn, phương pháp, hướng dẫn kiểm tra chất lượng sản phẩm mới.

6. Các nhà máy sản xuất trực thuộc:

Tổ chức sản xuất theo kế hoạch Công ty giao cho, đảm bảo chất lượng sản phẩm & thời gian giao hàng cho các khách hàng, đảm bảo tiền lương & thu nhập cho người lao động.

6.1 Xí nghiệp May 1:

+ Địa chỉ	: 25 Trần Quý Cáp, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
+ Lĩnh vực SXKD	: Sản xuất, gia công hàng may mặc
+ Sản phẩm chủ lực	: Áo quần thời trang
+ Diện tích	: 2.075 m ²
+ Tổng số thiết bị	: 265 máy
+ Năng lực	: 350.000 pcs/năm
+ Thị trường chính	: Châu Âu
+ Brand Name	: OPUS, SHARA, MILANO

6.2 Nhà máy may Thanh Sơn:

+ Địa chỉ	: 88 Thanh Sơn, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
+ Lĩnh vực SXKD	: Sản xuất, gia công hàng may mặc
+ Sản phẩm chủ lực	: Quần tây
+ Diện tích	: 7.651 m ²
+ Tổng số thiết bị	: 600 máy
+ Năng lực	: 1.400.000 pcs/năm
+ Thị trường chính	: Mỹ
+ Main Brands	: PGA Tour, Savane, Grand Slam, Perry Ellis Portfolio
+ Certificate	: Perry Ellis, WRAP & GSV

6.3 Nhà máy may Dung Quất:

+ Địa chỉ	: Lô L1, Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
+ Lĩnh vực SXKD	: Sản xuất, gia công hàng may mặc
+ Sản phẩm chủ lực	: Quần tây
+ Diện tích	: 15.513 m ²
+ Tổng số thiết bị	: 1.180 máy
+ Năng lực	: 1.600.000 pcs/năm
+ Thị trường chính	: Mỹ
+ Main Brands	: Calvin Klein, Chaps, Van Heusen, Micheal Kors, DKNY, Sean John, Lauren, Perry Ellis Portfolio, Grand Slam
+ Certificate	: WRAP & GSV, Haggar Annually, NEXT - Vendor Motives, Peerless - Vendor Motives

6.4 Nhà máy may Phù Mỹ:

+ Địa chỉ	: QL1A, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
+ Lĩnh vực SXKD	: Sản xuất, gia công hàng may mặc
+ Sản phẩm chủ lực	: Bảo hộ lao động, Jacket
+ Diện tích	: 18.500 m ²
+ Tổng số thiết bị	: 1.455 máy
+ Năng lực	: 1.250.000 pcs/năm
+ Thị trường chính	: Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu
+ Main Brands	: Mizuno, Early Bird - Big Born, Sun S , AITCZ, SOWA, CO-COS , ENEOS
+ Passed audits	: KONTOOR-ITOCHU, STICH FIX - CONTEMPO

7. Logo của Công ty:**a. Nhìn từ bên ngoài:****- Khuôn hình vuông:**

Về nghĩa đen: Chú trọng đến khuôn thước, mẫu mực trong hoạt động SXKD, cân bằng mọi lợi ích.

Về nghĩa bóng: Nói lên mối quan hệ làm ăn với các đối tác đến từ bốn phương của toàn cầu, phù hợp với giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế.

Về màu sắc của Logo: Logo được xây dựng trên nền của 02 màu chủ đạo

Màu trắng: Tượng trưng cho sự thanh bạch, trong trắng như tấm lòng của những người thợ tạo dựng ra sản phẩm cho xã hội.

Màu xanh nước biển: Tượng trưng cho tương lai, hy vọng về sự phát triển không ngừng của Công ty, nó còn có ý nghĩa như sự bao la, mênh mông của đại dương xanh biếc và vô tận.

b. Nhìn từ bên trong:*** Về hình tượng của Logo:**

Chữ V: Được vẽ cách điệu uyển chuyển, dịu dàng.

Về nghĩa đen: Thể hiện rõ nét chữ đầu của: Việt Nam – Vinatex – Victory (Chiến thắng).

Về nghĩa bóng: Nó tượng trưng cho một bộ phận chủ yếu của chiếc áo đó là:

Ve cổ áo – nơi thể hiện vẻ đẹp quyến rũ, gợi cảm nhất của chủ nhân nó.

Nó cũng thể hiện đây là sản phẩm chủ đạo của ngành Dệt May.

Logo được đặt trên nền tảng của chữ Vinatex Đà Nẵng như thể hiện sự bền vững với thời gian.

8. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tiếp tục duy trì phát triển ổn định & bền vững, hiệu quả, lấy chất lượng sản phẩm làm giá trị cốt lõi & là sự sống còn của Công ty.

- Không ngừng thỏa mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, đảm bảo thu nhập cho người lao động để ổn định và gắn bó với Công ty, đảm bảo mức chi cổ tức bằng và cao hơn mức gửi tiết kiệm ngân hàng.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị SX, linh hoạt, năng động & sáng tạo trong hoạt động SXKD.

+ Chiến lược phát triển trung & dài hạn:

- Giữ vững 02 thị trường lớn: Hoa Kỳ và Nhật Bản, thích ứng và chuyển đổi nhanh trong việc khai thác đơn hàng.

- Tham gia vào chuỗi liên kết với các nhà sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu, tiêu thụ sản phẩm, logistic.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ, xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao. Phát triển nguồn nhân lực mạnh về năng lực chuyên môn và đạo đức.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong quá trình tổ chức sản xuất để nâng cao năng suất lao động.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Khai thác đơn hàng phù hợp với trình độ tay nghề của người lao động, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, sử dụng các NPL có nguồn gốc không gây tác hại đến môi trường, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu nộp ngân sách và tăng trưởng hàng năm.

- Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng xã hội để cùng nhau phát triển.

9. Các rủi ro:

- Rủi ro về nguồn nhân lực: Là ngành sử dụng nhiều lao động nên xu thế dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế hiện nay là trở ngại lớn đối với ngành dệt may. Do vậy, Công ty luôn hoàn thiện các chính sách chế độ phúc lợi cho người lao động để ổn định lao động, bên cạnh đó tăng cường áp dụng các công nghệ hiện đại để giảm bớt phụ thuộc vào lao động.

- Rủi ro về NPL: Hầu hết nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất tại Công ty đều phải nhập khẩu từ nước ngoài. Do vậy giá NPL trên thế giới biến động sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty. Do vậy Công ty có quan hệ với nhiều nhà cung cấp NPL để hạn chế rủi ro này.

- Rủi ro biến động kinh tế: Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tác động đến xu hướng dịch chuyển đơn hàng dệt may, đặc biệt là sự dịch chuyển đơn hàng giản đơn sang các quốc gia có giá gia công rẻ (Banglades, Sri Lanka, Myanma ...) làm giảm khả năng cạnh tranh của dệt may Việt Nam.

- Rủi ro về dịch bệnh: Tình hình dịch Covid 19 có chiều hướng gia tăng, chưa có vắc xin chính thức, nhu cầu tiêu dùng giảm nghiêm trọng, làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

+ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2019	TH 2020	TH 2020/2019
01	Tổng doanh thu	đồng	705.643.435.916	513.605.103.854	72,78%
02	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,508	1,875	14,99%
03	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	7,165	5,829	81,35%
04	Lao động bình quân	Người	2.638	2.310	87,56%

+ Phân tích kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

Trong năm 2020, do dịch hô hấp Covid 19 bùng phát & lan rộng trên toàn thế giới, thị trường dệt may Việt Nam nội riêng và thế giới nói chung gặp rất nhiều khó khăn, đơn hàng giảm sút, lao động biến động lớn, các chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch SXKD không đạt.

Tuy vậy, Công ty cũng đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động SXKD và có lợi nhuận

2. Tổ chức nhân sự:

+ Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
01	Hồ Hai (Tổng Giám đốc)	1970	Thạc sĩ QTKD	Tổ 25, P.Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng	326.991	10,92%
02	Đặng Trọng Tâm (Phó Tổng Giám đốc)	1970	Cao đẳng kỹ thuật may	92/3 Thích Quảng Đức, Q.Phú Nhuận, TPHCM	3.000	0,10%
03	Văn Hữu Thành (Phó Tổng Giám đốc)	1960	Cử nhân TCKT	358/2 Lê Duẩn, Q. Thanh Khê, TPĐN	17.955	0,60%
04	Phạm Vũ Bằng (Giám đốc điều hành)	1972	Cử nhân QTKD	K132/21 Lý Tự Trọng, TPĐN	2.200	0,07%

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
05	Trần Văn Tiến (Giám đốc điều hành)	1962	Thạc sỹ QTDN	Tổ 5A, P.Hòa An, quận Cẩm Lệ, TPĐN	21.510	0,72%
06	Nguyễn Thành An (Giám đốc điều hành)	1980	Cử nhân Kinh tế	Khu phố Trà Quang Nam, Phù Mỹ, Bình Định	2.200	0,07%
07	Đào Thị Lược (Giám đốc điều hành)	1966	Cử nhân QTKD	K58/15 Dững Sỹ Thanh Khê, Q.Thanh Khê, TPĐN	0	0%
08	Lê Đình Bích Hợp (Kế toán trưởng)	1972	Cử nhân TCKT	391/28 Trần Cao Vân, P.Xuân Hà, quận Thanh Khê, TPĐN	7.290	0,24%

+ Trong tháng 01/2020: Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành Công ty đối với Ông Phạm Vũ Bằng.

+ Tổng số lao động trong năm 2020: 2.341 người trong đó lao động trực tiếp là 2.203 người, lao động gián tiếp là 138 người.

- Tất cả người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo qui định, được đóng BHXH, BHYT và BHTN đầy đủ.

- Công ty thanh toán đầy đủ và kịp thời tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

- Công ty tổ chức mua bảo hiểm thân thể và mua bảo hiểm suất ăn cho người lao động

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện ATVSLĐ, huấn luyện sơ cấp cứu, huấn luyện kỹ thuật & diễn tập phương án PCCC.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2020, sau khi đã hoàn thiện đầu tư, Công ty đã đưa dự án Nhà máy may Nghĩa Hành đi vào hoạt động vào đầu năm 2020.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	377.032.455.778	381.507.105.511	101,18%
Doanh thu thuần	705.614.670.259	513.605.103.854	72,78%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.681.136.444	1.602.909.697	12,64%
Lợi nhuận khác	(172.450.579)	272.566.537	
Lợi nhuận trước thuế	12.508.685.865	1.875.476.234	14,99%
Lợi nhuận sau thuế	10.714.400.842	(518.902.297)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,01 0,60	0,93 0,66	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,77 3,42	0,79 3,68	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,12 1,87	5,33 1,35	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LN sau thuế/D.thu thuần + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ SH + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần.	0,02 0,13 0,03 0,02	(0,001) (0,01) (0,001) 0,003	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần: 2.993.910 cổ phần
- + Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- + Vốn điều lệ: 29.939.100.000 tỷ đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

- + 01 cổ đông nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam nắm giữ 900.000 cổ phần, tương ứng 30,06% vốn điều lệ.
- + 179 cổ đông là cá nhân, tổ chức nắm giữ 2.093.910 cổ phần, tương ứng 69,94% vốn điều lệ. Trong đó: 04 cổ đông lớn nắm giữ 56,75%
- + Cổ đông nước ngoài: Không có

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

- Trong hoạt động SXKD của Công ty, nguyên liệu chính (vải) chủ yếu được nhập khẩu từ các quốc gia có chứng nhận xuất xứ rõ ràng.

- Các nhà máy của Công ty được đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, đáp ứng các yêu cầu về môi trường (hệ thống làm mát, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống hút bụi ...)

- Công ty thường xuyên tổ chức bảo dưỡng, bảo trì thiết bị theo định kỳ, rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày.

- Việc sử dụng các nguồn năng lượng (nước, điện) được sử dụng tiết kiệm (sử dụng hệ thống bóng đèn Led tiết kiệm điện, hạn chế làm thêm giờ). Công ty luôn chấp hành, tuân thủ các quy định về môi trường.

- Khi người lao động vào làm việc tại Công ty đều được tổ chức khám sức khỏe, huấn luyện ATVSLĐ & PCCC.

- Bên cạnh hoạt động SXKD, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình thiện nguyện xã hội: Ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt, ủng hộ đồng bị ảnh hưởng của cơn bão số 13, ủng hộ khẩu trang kháng khuẩn cho các bệnh viện, hiến máu nhân đạo, .v.v

III. BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Năm 2020 là năm có quá nhiều khó khăn đối với Kinh tế thế giới, Việt Nam nói chung và Vinatex Đà Nẵng nói riêng.

- Thị trường khó khăn, đơn hàng giảm sút nhưng Công ty vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, tiền thưởng, đóng BHXH đầy đủ cho người lao động.

- Ổn định tổ chức sản xuất, SXKD có lợi nhuận và chi cổ tức cho cổ đông.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ là 377.032.455.778 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 234.860.900.481 đồng và tài sản dài hạn là 142.171.555.297 đồng.

Tổng tài sản cuối kỳ là 381.507.105.511 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 224.114.655.917 đồng và tài sản dài hạn là 157.392.449.594 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả đầu kỳ là 291.810.832.614 đồng (Trong đó: Nợ ngắn hạn là 232.342.884.938 đồng và nợ dài hạn là 59.467.947.676 đồng)

Tổng nợ phải trả cuối kỳ là 299.949.728.140 đồng (Trong đó: Nợ ngắn hạn là 240.876.895.329 đồng và nợ dài hạn là 59.072.832.811 đồng)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện tốt & duy trì công tác trách nhiệm xã hội, đáp ứng các yêu cầu tiếp nhận đơn hàng.

- Tinh gọn bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc, giảm lao động gián tiếp, tập trung lao động trực tiếp sản xuất.

- Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, các chế độ phúc lợi khác cho người lao động.

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn định mức kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021 của Công ty như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Doanh thu CM	Triệu USD	13,781	
2	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	7,500	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	
4	Cổ tức	%/VĐL	10	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA C.TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2020, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19 và bão lụt thường xuyên, Hội đồng quản trị đã phân tích đánh giá thị trường quốc tế và trong nước, đưa ra những định hướng chiến lược thị trường & giải pháp phù hợp đối với hoạt động SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty tập trung thích ứng, chuyên đổi khai thác đơn hàng phù hợp trong điều kiện mới, tập trung ổn định tổ chức sản xuất có hiệu quả, đảm bảo mức sống tối thiểu cho người lao động, không để người lao động thiếu việc làm.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực cố gắng lao động sản xuất của toàn thể CBCNV toàn Công ty trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid kéo dài.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban điều hành Công ty, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Mặc dù kết quả SXKD năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của dịch Covid 19, Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng bảo đảm việc làm, bảo đảm

tiền lương các chế độ khác cho người lao động, giữ vững hoạt động SXKD và có lợi nhuận, cố gắng cho cổ đông.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở đánh giá kết quả SXKD 2020 và tình hình khó khăn của thị trường do ảnh hưởng của Covid 19, Hội đồng quản trị đưa ra phương hướng nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến:

- Tiếp tục giữ vững 02 thị trường lớn: Mỹ và Nhật Bản. Bên cạnh các mặt hàng chủ lực truyền thống (Quần tây, bảo hộ lao động, Jacket), tích cực chuyển đổi khai thác các đơn hàng thể thao, hàng mặc trong nhà.

- Theo dõi diễn biến của thị trường, phân tích và dự báo, giải phóng hàng tồn kho, tích cực thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác quản trị sản xuất, tinh gọn bộ máy, thực hành tiết kiệm.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trong quá trình tổ chức sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc lao động (gá cũ, rập form, thiết bị lập trình ...).

- Từng bước tham gia vào chuỗi liên kết các nhà sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu, logistic.

- Duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng, lấy chất lượng làm nền tảng và là thước đo để tăng năng lực cạnh tranh.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Cty khác
01	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch	20,06%	Thành viên chuyên trách	1
02	Ông Hồ Hai	Ủy viên	10,92%	Thành viên điều hành	0
03	Ông Đặng Trọng Tâm	Ủy viên	0,10%	Thành viên điều hành	1
04	Ông Nguyễn Xuân Đông	Ủy viên	8,21%	Thành viên không điều hành	1
05	Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm	Ủy viên	0%	Thành viên không điều hành	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch KD và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng CD thông qua. Giám sát các hoạt động điều hành của

Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động SXKD được an toàn, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng CĐ thông qua.

HDQT đã định hướng, sâu sát mọi động SXKD của Công ty để trên cơ sở đó có những chỉ đạo kịp thời, đưa ra các giải pháp phù hợp về thị trường, nhân sự, tái cấu trúc ... đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả.

Nội dung và kết quả các cuộc họp của HDQT trong năm 2020 thể hiện ở các nghị quyết như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2020/NQ-HDQT	06/01/2020	Nghị quyết HDQT về việc bổ nhiệm GĐĐH Công ty
02	01/2020/QĐ-HDQT	06/01/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm GĐĐH Cty đối với Ông Phạm Vũ Bằng
03	02/2020/NQ-HDQT	14/02/2020	Nghị quyết HDQT về việc tiến hành tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020
04	03/2020/NQ-HDQT	03/03/2020	Nghị quyết HDQT về việc tham gia góp vốn tại Cty TNHH giặt tẩy Nhà Bè
05	02/2020/QĐ-HDQT	03/03/2020	Quyết định về việc tham gia góp vốn tại Cty TNHH Giặt tẩy Nhà Bè & cử người đại diện vốn
06	04/2020/NQ-HDQT	20/03/2020	Nghị quyết HDQT thống nhất hoãn tổ chức ĐHCĐ năm 2020 vào ngày 27/03/2020
07	05/2020/NQ-HDQT	07/05/2020	Nghị quyết HDQT về việc hủy danh sách cổ đông chốt ngày 06/03/2020
08	06/2020/NQ-HDQT	11/05/2020	Nghị quyết HDQT về việc Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 26/06/2020
09	08/2020/NQ-HDQT	20/07/2020	Nghị quyết HDQT về việc thống nhất việc chi trả cổ tức năm 2019
10	09/2020/NQ-HDQT	06/08/2020	Nghị quyết HDQT thống nhất mua thêm 510.000 cổ phần của Công ty CP May Vinatex Nghĩa Hành
11	04/2020/QĐ-HDQT	06/08/2020	Quyết định của HDQT về việc mua cổ phần của Cty CP May Vinatex Nghĩa Hành
12	10/2020/NQ-HDQT	14/10/2020	Phê duyệt đơn giá tiền lương 2020 của Công ty
13	11/2020/NQ-HDQT	21/12/2020	Thống nhất định hướng cổ tức năm 2020 & dự kiến Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

d) Hoạt động của thành viên HDQT độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HDQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HDQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Cty: Không

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Ông Huỳnh Tấn Long	Trưởng ban	0%
Ông Lương Chương	Ủy viên	1%
Ông Nguyễn Thăng Long	Ủy viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã phân công công tác cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch kiểm tra và triển khai giám sát tất cả các mặt hoạt động SXKD của Công ty, Công ty con và Công ty liên kết.

- Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm.

- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát xem xét Báo cáo tài chính do Ban điều hành cung cấp, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, tình hình quản lý công nợ, tình hình trích lập các quỹ dự phòng theo qui định.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban điều hành, tham gia ý kiến trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc & Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Công ty chi tiền thù lao theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2020, Công ty đã chi tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
01	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT	180.000.000
02	Ông Hồ Hai	Ủy viên HĐQT	48.000.000
03	Ông Văn Hữu Thành	Ủy viên HĐQT	24.000.000
04	Ông Đặng Trọng Tâm	Ủy viên HĐQT	24.000.000
05	Ông Nguyễn Xuân Đông	Ủy viên HĐQT	48.000.000
06	Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm	Ủy viên HĐQT	48.000.000
07	Ông Lương Chương	Ủy viên BKS	120.000.000
08	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Ủy viên BKS	18.000.000
09	Ông Nguyễn Thăng Long	Ủy viên BKS	18.000.000
10	Ông Huỳnh Tấn Long	Trưởng BKS	60.000.000
11	Ông Phạm Vũ Bằng	Thư ký HĐQT	36.000.000
	CỘNG		624.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

TT	Người thực hiện giao dịch	Số CP sở hữu ĐK	Số CP giao dịch TK	Số CP sở hữu CK	Lý do tăng, giảm

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội địa: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Chấp hành theo quy định

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC

Trụ sở chính: Lô 78 – 80, đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng

2. Ý kiến kiểm toán:

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ Báo cáo tài chính được kiểm toán (Bao gồm báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) năm 2020 của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng được đăng tải đầy đủ trên Website: www.vinatexdn.com.vn

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Người đại diện theo pháp luật *U*



HỒ HAI